TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẠM TẤU** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày 19 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Hồng Anh; 2. Ông Lò Văn Tiếp.

Thư ký phiên toà: Bà Lù Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 16/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 06/9/2023 đối với các bị cáo:

1. Sùng A P. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 07/12/1995, tại xã PH, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn SX, xã PH, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Nghề nghiệp lao động tự do. Dân tộc Mông. Tôn giáo không. Quốc tịch Việt Nam. Con ông Sùng A K sinh năm 1964 và bà Hờ Thị C sinh năm 1965; Vợ: Không. Có 02 con, con lớn 08 tuổi, con nhỏ 06 tuổi.

Tiền án: Không.

Tiền sự, có 02 tiền sự: Quyết định số 109/QĐ-XPHC ngày 01/11/2022 của Chủ tịch UBND xã PH, huyện TT xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 03/11/2022 chấp hành xong quyết định. Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 04/5/2023 của Trưởng công an xã NA, thị xã NL xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 04/5/2023 chấp hành xong quyết định;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TT. Có mặt tại phiên tòa.

2. Giàng A T. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 01/01/1978, tại xã PH, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn SX, xã PH, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Trình độ học vấn: không biết chữ. Nghề nghiệp: Trồng

trọt. Dân tộc Mông. Tôn giáo không. Quốc tịch Việt Nam. Con ông Giàng A D và bà Trang Thị V (Đều đã chết). Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TT. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Sùng A P:* Bà Nguyễn Thị Duy - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng A T:* Ông Nguyễn Ngọc Linh - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

- *Bị hại:*

+ Lý A K, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn HT, xã TĐ, huyện TT, tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

+ Mùa A K, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn PK, xã TĐ, huyện TT, tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Chu Kiều D, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn Đ3, xã NA, thị xã NL, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt có lý do".

+ Đinh Thị H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 3, phường CT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt không có lý do".

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Sùng A S, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn LL, xã TĐ, huyện TT, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt không có lý do".

+ *Người phiên dịch:* Ông Mùa A Làng - Cán bộ chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sùng A P là người nghiện chất ma túy, trên đường đi mua ma túy sử dụng, P thấy ở khu vực thôn LL, xã TĐ có nhiều mảnh nương quế, nên đã nảy sinh ý định bóc trộm vỏ cây quế của người dân để bán lấy tiền mua ma túy. Sáng ngày 26/4/2023 Sùng A P đi chợ NL mua 01 con dao (loại chuyên dùng để bóc quế) rồi đến thôn LL, xã TĐ bóc trộm vỏ 04 cây quế của ông Lý A K và 19 cây quế của ông Mùa A K đem bán cho bà Chu Kiều D cân được 20 kilôgam, với giá 360.000 đồng. Sau khi có tiền P đi mua 300.000 đồng Heroin của Sùng A S để sử dụng. Sáng ngày 29/4/2023 P lại tiếp tục đi đến thôn Pa Te, xã TĐ, huyện TT bóc trộm vỏ 43 cây quế của ông Lý A K đem bán cho bà Chu Kiều D cân được

25 kilôgam với giá 440.000 đồng. Sau khi bán quế, P quay lại thôn LL, xã TĐ tìm mua ma túy nhưng bị người dân đuổi theo do nghi P là người trộm quế, không mua được Heroin P đi về nhà tại thôn SX, xã PH, huyện TT, trên đường về P đã vứt con dao bóc quế xuống vực (taluy âm) bên dưới đường giáp suối thuộc thôn Nậm Đông 1, xã NA, thị xã NL.

Đến khoảng 16 đến 17 giờ cùng ngày 29/4/2023, P đi tìm mua Heroin tại thôn SX, xã PH thì gặp Giàng A T ở cùng thôn, P hỏi mua Heroin nhưng T nói không có, P đưa cho T 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, nhờ mua Heroin giúp, T cầm tiền định đi hỏi trong thôn xem ai có Heroin thì mua giúp P. Trên đường đi T nhặt được 02 gói Heroin được gói bằng nilon màu hồng, nên đã cầm về đưa hết cho P và giữ lại số tiền 200.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Sau khi mua được heroin Sùng A P đã đem về nhà sử dụng hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐG ngày 04/5/2023 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện TT kết luận:

- 20 kg vỏ quế tươi, 07 năm tuổi, mỗi khoanh dài 50cm, dày 0,5cm, có giá trị: 400.000 đồng.

- 25 kg vỏ quế tươi, 07 năm tuổi, mỗi khoanh dài 50cm, dày 0,5cm, có giá trị: 500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản do Sùng A P trộm cắp là: 900.000 đồng.

Cáo trạng số: 17/CT-VKS-TT ngày 16/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đã truy tố bị cáo Sùng A P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Giàng A T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội với quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng A T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A P từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng do Giàng A T thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có.

Trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số: 21V3-3562, xe cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Sùng A P cho Đinh Thị H là người có quyền lợi liên quan theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng khoản 1 điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 586, 589, 357, 468 Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại của các bị hại với bị

cáo, cụ thể: Bồi thường cho ông Lý A K 47 cây x 250.000 đồng/ 1 cây = 11.750.000 đồng. Bồi thường cho ông Mùa A K 19 cây x 250.000 đồng/ 1 cây = 4.750.000 đồng.

Các bị cáo nhận tội, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa (Bà Nguyễn Thị Duy) đề nghị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo P để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức 06 tháng tù.

Người bào chữa (Nguyễn Ngọc Linh) đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo T ở mức thấp của khung hình phạt.

Các bị hại Lý A K, Mùa A K đều yêu cầu bị cáo Sùng A P phải bồi thường thiệt hại 250.000 đồng/1 cây quế bị bóc trộm vỏ. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Sùng A P, Giàng A T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

- Sùng A P đang có tiền sự (Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 109/QĐ-XPHC ngày 01/11/2022 của Chủ tịch UBND xã PH, huyện TT). Trong thời gian chưa được xóa tiền sự lại tiếp tục thực hiện hành vi bóc trộm vỏ cây quế của hai ông Lý A K, Mùa A K trị giá 900.000 đồng.

- Giàng A T thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy (Heroin) cho Sùng A P với giá 200.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đều là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự. Hành vi của bị cáo P xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây tâm lý lo ngại trong nhân dân về sự an toàn đối với tài sản là cây quế (Một loại cây có giá trị kinh tế cao được trồng trên nương, rừng). Hành vi của bị cáo T xâm hại đến chính sách độc quyền kiểm soát các chất ma túy của nhà nước, là nguyên nhân trực tiếp làm gia tăng tình trạng nghiện ma túy, gia tăng tội phạm ma túy, cũng như các tội phạm và vi phạm pháp luật khác. Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện tác động, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội của địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là trái pháp luật nhưng vì vụ lợi vẫn cố ý thực hiện. Do đó, bị cáo Sùng A P đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Giàng A T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Các bị cáo phạm tội nên phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Sùng A P bóc trộm vỏ quế hai lần vào hai ngày khác nhau, mỗi lần trộm cắp cộng với nhân thân (là người đang có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản) đều cấu thành tội phạm nên là tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên", quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo", quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra trong quá trình điều tra bị cáo P đã tích cực hợp tác, có lời khai giúp phát hiện thêm Giàng A T phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa cả hai người bị hại đều xin giảm nhẹ cho bị cáo P là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên được Hội đồng xét xử áp dụng để tăng, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về nhân thân: Sùng A P là người nghiện ma túy do hám lợi dẫn đến phạm tội. Quá trình sinh sống tại địa phương không nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật nhiều lần vi phạm bị xử phạt hành chính tại các địa bàn khác nhau, cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu. Giàng A T chưa có lần nào vi phạm pháp luật bị xử lý nên là người có nhân thân tốt.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo như trên, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Hình phạt tù cũng tạo môi trường, điều kiện để bị cáo Sùng A P cai nghiện ma túy có kết quả, đồng thời góp phần răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội với động cơ vì vụ lợi nhưng do là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng cao, đặc biệt khó khăn, năm 2023 Sùng A P thuộc diện hộ nghèo/cận nghèo *(Quyết định số 1836/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND huyện TT)*. Giàng A T không có nhà ở, không có vợ con, sống lang thang. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số: 21V3-3562, xe cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Sùng A P. Chiếc xe này Sùng A P sử dụng làm phương tiện phạm tội (Đi trộm quế và chở quế) cần phải tịch thu nộp ngân sách theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, xét nguồn gốc chiếc xe này P mua của chị Đinh Thị H chủ cửa hàng xe máy tại tổ 3, phường CT, thị xã NL vào ngày 11/4/2023. Theo hợp đồng mua bán giá trị chiếc xe 7.000.000 đồng, P trả trước cho chị H 4.000.000 đồng, còn nợ lại 3.000.000 đồng hẹn đến 11/6/2023 trả hết. Giấy tờ xe Chị H vẫn giữ và sẽ giao khi P trả hết tiền, quá hạn trả nợ 15 ngày cửa hàng sẽ thu lại xe không hoàn lại tiền. Đến nay P chưa trả nợ nên cần trả lại chiếc xe này cho chị H theo quy định của pháp luật và theo hợp đồng. Việc thanh lý hợp đồng do các bên tự thỏa thuận, trường hợp không thỏa thuận được sẽ có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

Đối với con dao Sùng A P sử dụng để bóc trộm vỏ quế, ngày 29/4/2023 P đã ném xuống vực tại thôn Nậm Đông 1, xã NA, thị xã NL. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm được.

Giàng A T bán ma túy cho Sùng A P được 200.000đồng bị cáo đã chi tiêu hết. Đây là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu (truy thu) nộp ngân sách.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Lý A K và ông Mùa A K yêu cầu bị cáo Sùng A P bồi thường thiệt hại với giá 250.000 đồng/1 cây quế. Bị cáo P cũng nhất trí với mức bồi thường. Xét thỏa thuận bồi thường thiệt hại phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế thiệt hại xảy ra sau khi đã tính trừ giá trị phần quế các gia đình đã tận thu. Theo đó cần buộc bị cáo Sùng A P phải bồi thường cho ông Lý A K 47 cây

quế x 250.000 đồng/1 cây = 11.750.000 đồng và ông Mùa A K 19 cây quế x 250.000 đồng/1 cây = 4.750.000 đồng.

[7] Trong vụ án này:

Ngày 29/4/2023 Sùng A P đã mua Heroin của Giàng A T về sử dụng. Công an huyện TT đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của P là phù hợp.

Đối với Chu Kiều D đã 02 lần thu mua vỏ cây quế do Sùng A P đem đến bán nhưng D không biết là tài sản do P trộm cắp mà có, nên D không phạm tội.

Sùng A P khai vào các ngày 25/4; 26/4 và 28/4/2023 P đã 04 lần mua Heroin của Sùng A S để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không đủ căn cứ để kết luận Sùng A S đã bán Heroine cho Sùng A P, nên không đủ cơ sở để xử lý trong vụ án này.

Nguồn gốc 2 gói Heroin Giàng A T bán cho Sùng A P, T khai nhặt được trên đường đi nên không có cơ sở để điều tra tiếp theo.

[8] Về án phí: Bị cáo Sùng A P thuộc hộ nghèo/cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, các bị hại thỏa thuận được việc bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Giàng A T là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng cao, đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Những đề nghị có căn cứ của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa, các bị hại, người có quyền lợi liên quan là như Hội đồng xét xử đã nhận định nêu trên, cần được chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa Nguyễn Thị Duy cho bị cáo P được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội gây thiệt hại không lớn, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cũng là tình tiết được nêu trong Cáo trạng nhưng tại phiên tòa Kiểm sát viên đã rút tình tiết này. Qua tranh luận, đối đáp giữa Người bào chữa với Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên không cho bị cáo P được hưởng tình tiết giảm nhẹ này vì ngoài việc bị cáo trộm cắp tài sản qua định giá có giá trị 900.000 đồng bị cáo còn gây thiệt hại phải bồi thường tiếp cho 02 người bị hại với tổng số tiền 16.500.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hai lần trong hai ngày khác nhau gây hậu quả xấu, tạo tâm lý lo ngại cho người dân có tài sản là cây quế, một loại cây có giá trị kinh tế cao trồng trên nương đồi, góp phần xóa đói giảm nghèo cho vùng cao.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Sùng A P phạm tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo Giàng A T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A P 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam 04/5/2023.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam 14/7/2023.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho chị Đinh Thị H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 3, phường CT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số: 21V3-3562.

- Tịch thu (truy thu) của Giàng A T 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* để nộp ngân sách.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, 468, 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại của các bị hại với bị cáo. Theo đó:

Buộc bị cáo Sùng A P phải bồi thường cho ông Lý A K 11.750.000đồng *(Mười một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* và ông Mùa A K 4.750.000đồng *(Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí đối với bị cáo Sùng A P và bị cáo Giàng A T.

4. Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, các bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND, VKSND, Sở Tư pháp tỉnh YB;
-VKSND, THADS TX TT;
-Công an huyện TT 2 bản;
-Người có QLNVLQ;
-UBND xã Bản Công, xã Bản Mù (Thay TB);
-Bị cáo, Hồ sơ THA phạt tù;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Hà